

# TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

## HƯỚNG DẪN VIẾT BÀI GỬI ĐĂNG (TIẾNG VIỆT)

**Bài báo cáo khoa học** (*research article*) phải gồm các phần: (1) Tựa bài viết, tên tác giả (hay nhóm tác giả), địa chỉ các tác giả, địa chỉ email của tác giả chịu trách nhiệm chính; (2) tóm tắt bài viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh; (3) giới thiệu bài viết; (4) vật liệu và phương pháp nghiên cứu; (5) kết quả; (6) thảo luận (có thể kết hợp giữa kết quả và thảo luận); (7) kết luận; (8) lời cảm tạ (nếu có); và (9) tài liệu tham khảo.

**Bài tổng quan** (*review article*) phải gồm các phần: (1) Tựa bài viết, tên tác giả (hay nhóm tác giả), địa chỉ các tác giả, địa chỉ email của tác giả chịu trách nhiệm chính; (2) tóm tắt bài viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh; (3) giới thiệu bài viết; (4) nội dung bài viết; (5) lời cảm tạ (nếu có); (6) tài liệu tham khảo.

**Bài thông báo khoa học** (*short communication article*) phải gồm các phần: (1) Tựa bài viết, tên tác giả (hay nhóm tác giả), địa chỉ các tác giả, địa chỉ email của tác giả chịu trách nhiệm chính; (2) tóm tắt bài viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh; (3) giới thiệu bài viết; (4) kết quả và thảo luận; (5) lời cảm tạ (nếu có); và (6) tài liệu tham khảo.

Bài viết trình bày trên trang khổ A4 (Margins: top/bottom/left/right = 2.5 cm), dòng đôi, kiểu chữ Times New Roman, kích thước 11. Bài báo cáo khoa học có dung lượng không quá 16 trang, bài tổng quan không quá 25 trang, bài thông báo khoa học không quá 8 trang.

Bài viết phải được đánh số như sau: 1, sau đó 1.1, 1.1.1; 1.2, 1.2.1... Các phần không cần đánh số gồm tóm tắt/abstract, lời cảm tạ (nếu có) và tài liệu tham khảo.

### 1. Tựa bài viết (Title)

- Tựa bài bằng tiếng Việt được viết in hoa toàn bộ (ngoại trừ tên khoa học).
- Tựa bài bằng tiếng Anh (chữ thường).

Ví dụ:

ẢNH HƯỞNG CỦA LEVAMISOLE LÊN MỘT SỐ CHỈ TIÊU MIỄN DỊCH VÀ KHẢ NĂNG KHÁNG BỆNH Ở CÁ TRA (*Pangasianodon hypophthalmus*)

Title: Effect of levamisole on parameters of immune response and bacterial resistance of striped catfish (*Pangasianodon hypophthalmus*)

### 2. Tên tác giả và địa chỉ (Author, address)

- Viết đầy đủ họ và tên.
- Sử dụng superscript sau tên của mỗi tác giả để chú thích địa chỉ.
- Ghi chú người chịu trách nhiệm chính bằng dấu (\*) và cung cấp địa chỉ email.

Ví dụ:

Tô Nguyễn Phước Mai<sup>1</sup>, Lý Văn Khánh<sup>2\*</sup>, Bùi Lan Anh<sup>3</sup> và Trần Thanh Trúc<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>3</sup> Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ

\* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Lý Văn Khánh (lvkhanh@ctu.edu.vn)

### 3. Tóm tắt / Abstract

- Bằng tiếng Việt và tiếng Anh, tối đa 250 từ (hoặc không quá 500 từ cho cả 2 phần tiếng Việt và tiếng Anh).

- Cấu trúc của tóm tắt bao gồm: giới thiệu/mục tiêu, phương pháp, kết quả và kết luận/nhận xét.

Ví dụ:

#### TÓM TẮT

*Nghiên cứu thực hiện nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của việc bổ sung levamisole vào thức ăn lên sự đáp ứng miễn dịch tự nhiên của cá tra. Levamisole được bổ sung vào thức ăn cho cá tra ở nhiều nồng độ khác nhau (0, 50, 150, 300 và 450 mg/kg thức ăn) trong thời gian 4 tuần. Cá thí nghiệm được cảm nhiễm bằng phương pháp tiêm xoang bụng với vi khuẩn Edwardsiella ictaluri ở tuần thứ 4 sau khi bổ sung levamisole. Các chỉ tiêu huyết học và miễn dịch được đánh giá ở tuần thứ 2 và thứ 4 của thí nghiệm. Kết quả nghiên cứu ghi nhận: tổng bạch cầu, các loại bạch cầu bao gồm bạch cầu đơn nhân, bạch cầu trung tính ở nhóm bổ sung levamisole tăng cao hơn so với nghiệm thức đối chứng. Các chỉ tiêu miễn dịch, hoạt tính lysozyme và bổ thể tăng cao có ý nghĩa thống kê ở nghiệm thức bổ sung 300 mg/kg thức ăn so với các nghiệm thức còn lại sau 2 tuần bổ sung ( $p < 0,05$ ). Tuy nhiên, đáp ứng miễn dịch không đặc hiệu của cá giảm nhẹ ở tuần thứ 4 sau khi bổ sung levamisole. Sau khi cảm nhiễm, tỉ lệ chết thấp nhất của cá được tìm thấy ở nghiệm thức bổ sung 300 mg/kg thức ăn, khác biệt có ý nghĩa thống kê so với nghiệm thức đối chứng ( $p < 0,05$ ). Nghiên cứu cho thấy, bổ sung levamisole vào thức ăn cá tra với nồng độ 300 mg/kg thức ăn có thể làm gia tăng đáp ứng miễn dịch tự nhiên ở cá và bảo vệ cá tra kháng với vi khuẩn E. ictaluri.*

#### ABSTRACT

*This study is aimed to evaluate the effect of levamisole-enrich diets on the innate immune response of striped catfish (Pangasianodon hypophthalmus). Different concentrations of levamisole (0, 50, 150, 300 and 450 mg/kg) were incorporated with fish feed for a period of 4 weeks. Experimental fish were challenged intra-peritoneally with Edwardsiella ictaluri in the 4th week after feeding levamisole. Hematological and immunological parameters were determined in week 2 and 4. The results of experiment revealed that total leukocyte count, monocytes and neutrophils increased in levamisole supplemented groups compared to the control group. The immunological parameters, lysozyme and complement activity statistically increased at doses of 300 mg/kg of the levamisole supplemented diet after 2 weeks ( $p < 0.05$ ). However, the innate immune response of levamisole groups decreased slightly in the 4th week. The lowest mortality rate of post-challenge found in the group of 300mg/kg showed a statistically significant difference compared to the control group ( $p < 0.05$ ). This study reported that the administration of levamisole dietary treatment of 300 mg/kg feed could enhance the innate immune response and resistance to E. ictaluri in striped catfish.*

#### 4. Từ khóa (Keywords)

- Bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Số lượng không quá 6 từ.

- Sắp xếp theo thứ tự ABC.

Ví dụ:

**Từ khóa:** Cá trê lai, Clarias, lai khác loài, nghề nuôi cá trê

**Keywords:** Catfish farming, clarias, hybrid catfish, inter-specific hybridization

## 5. Bảng và Hình (Table, Figure)

- Trình bày rõ và dễ đọc.
- Bảng: trình bày không quá 7 cột số liệu.
- Hình: Chú thích rõ (sách in trắng đen).
- Cách đánh số thứ tự: Hình 1, Hình 2,...; Bảng 1, Bảng 2,...
- Tựa hình nằm phía dưới hình, tựa bảng nằm phía trên bảng.

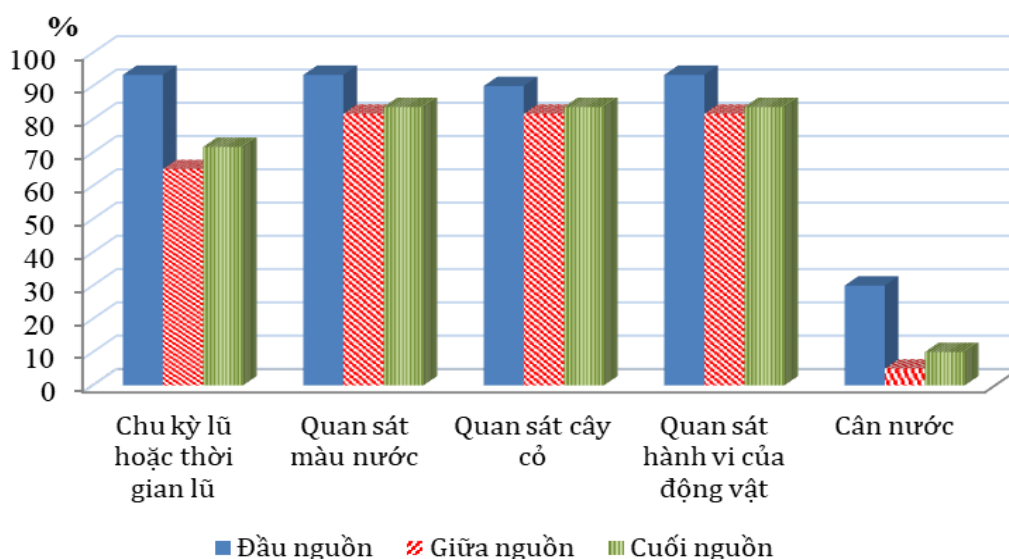
Ví dụ về bảng:

**Bảng 1: Ảnh hưởng của bốn lần phối trộn DCAP đến sinh khối khoai lang, khoai mì và khoai mỡ**

Nghiệm thức	Sinh khối thân lá (gram/chậu)			Sinh khối củ (gram/chậu)		
	Khoai lang	Khoai mì	Khoai mỡ	Khoai lang	Khoai mì	Khoai mỡ
0P	73,1c	275c	168	68,5b	500c	175c
30P	84,5b	375b	173	110ab	600b	210b
30P+ DCAP	103ab	484a	180	120a	650a	233b
60P	115a	480a	179	116a	650a	261a
60P+ DCAP	114a	475a	181	119a	660a	254a
F	*	**	ns	*	*	*
CV(%)	4,15	5,18	18,7	7,90	10,1	6,54

Trong cùng một cột, những số có chữ theo sau khác nhau thì có khác biệt ý nghĩa thống kê ở mức 1%(\*\*) và 5% (\*); ns: không khác biệt ý nghĩa thống kê; DCAP: dicarboxylic acid polymer

Ví dụ về hình:



**Hình 1: Tỷ lệ phần trăm hộ dân sử dụng các dấu hiệu trong dự báo lũ**

## 6. Trích dẫn (Citation)

- Nếu trích dẫn từ nhiều nguồn thì liệt kê theo trình tự thời gian.

Ví dụ:

Cá trê lai là con lai giữa cá cái trê vàng và đực trê phi (*Clarias macrocephalus* X *C. garipinus*), từ lâu đã trở thành đối tượng nuôi ở Việt Nam (Bạch Thị Quỳnh Mai, 1999; Dương Nhật Long và ctv., 2014).

- Khi trích dẫn, nếu tài liệu tham khảo có từ 1-2 tác giả thì liệt kê tất cả, từ 3 tác giả trở lên thì viết tên tác giả thứ nhất và kèm theo và ctv. (tiếng Việt) hay et al. (tiếng Anh).

Ví dụ:

(Avisé and Saunders, 1984; Nakorn *et al.*, 2004; Võ Thị Gương và Nguyễn Mỹ Hoa, 2010; Dương Nhựt Long và *ctv.*, 2014)

### **7. Đơn vị đo lường (Units of measure)**

- Chiều dài, diện tích, thể tích: mm, cm, km, mm<sup>2</sup>, cm<sup>2</sup>, m<sup>3</sup>, μL, mL, L,...
- Khối lượng: g, kg, ng, μg, mg, kg, t, Da, kDa,...
- Nồng độ: nM, μM, mM, M, %, μg/L, mg/L, g/L,...
- Đơn vị đo lường: viết tách số một khoảng (space bar) (ví dụ: 5 L, 5 kg, 5 ppm,...) trừ (%) và (°) thì viết liền (ví dụ: 5%, 60°C)
- Số thập phân phải dùng dấu phẩy và số từ hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm.
- Phương pháp dùng số thập phân căn cứ vào mức độ đo lường của phương pháp nghiên cứu.

### **8. Tài liệu tham khảo (Reference list)**

- Tài liệu được trích dẫn trong nội dung bài viết phải được liệt kê trong mục Tài liệu tham khảo và ngược lại.
- Nếu tài liệu tham khảo là tiếng nước ngoài thì ghi họ tác giả, nếu tiếng Việt thì ghi đầy đủ họ và tên.
- Nếu tài liệu tham khảo có từ 1-6 tác giả thì liệt kê tất cả, từ 7 tác giả trở lên thì liệt kê 3 tác giả đầu và kèm theo *và ctv.* (tiếng Việt), *et al.* (tiếng Anh).
- Trước tác giả cuối cùng dùng từ “và” (tiếng Việt) hoặc “and” (tiếng Anh).

#### **8.1. Tạp chí (Journal)**

Tác giả, năm. Tên bài viết. Tên đầy đủ của tạp chí. Quyển(số): trang bài viết.

Ví dụ:

Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thúy An, Phạm Thị Tuyết Ngân và Trần Ngọc Hải, 2017. Nghiên cứu sử dụng rong xanh (*Cladophora* sp.) làm nguồn thức ăn cho cá rô phi (*Oreochromis niloticus*). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 50b: 119-126.

Lien, D.T.P., Tram, P.T.B., Toan, H.T., 2017. Effect of germination on antioxidant capacity and nutritional quality of soybean seeds (*Glycinemax* (L.) Merr.). Can Tho University Journal of Science. 6: 93-101.

#### **8.2. Sách (Book)**

Tác giả, năm. Tên sách, lần xuất bản hay Edition (từ lần 2). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, số trang.

Ví dụ:

Boyd, C.E., 1995. Bottom Soils, Sediment, and Pond Aquaculture Chapman and Hall. New York, 348 pages.

Strunk, W. and White, E.B., 2000. The Elements of Style, Fourth Edition. Turtleback. New York, 105 pages.

#### **8.3. Sách có nhiều chương/bài có tác giả riêng và có chủ biên (Book chapter)**

Tác giả, năm. Tên chương/bài. *In (trong)*: Chủ biên hay Ed(s). Tên sách, lần xuất bản hay Edition (từ lần 2). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, trang chương/bài.

Ví dụ:

Trần Thị Thanh Hiền, Trần Lê Cẩm Tú và Glencross, B., 2016. Dinh dưỡng và thức ăn cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*). Trong: Nguyễn Thanh Phương và Nguyễn Anh Tuấn (Chủ biên). Nuôi cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) ở đồng bằng sông Cửu Long: Thành công và thách thức trong phát triển bền vững. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ, 109-136.

Mettam, G.R., Adams, L.B., 2009. How to prepare an electronic version of your article. In: Jones, B.S. and Smith, R.Z. (Eds.). Introduction to the Electronic Age. E-Publishing Inc.. New York, pp. 281-304.

#### **8.4. Tài liệu hội thảo, hội nghị (Conference)**

Tác giả, năm. Tên bài viết. In (trong): Chủ biên hay Ed(s). Tên tài liệu. Tên hội nghị, thời gian hội nghị, địa điểm hội nghị. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, trang bài viết.

Ví dụ:

Huỳnh Thanh Tài, Nguyễn Hữu Hoà, Huỳnh Minh Trí và Nguyễn Thái Nghe, 2016. Giải pháp tích hợp xử lý ngữ nghĩa vào hệ thống gợi ý. Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'9), ngày 4-5/8/2016, Cần Thơ. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội, 159-164.

Benzie, J.A.H., Ballment E. and Brusher S., 1993. Genetic structure of *Penaeus monodon* in Australia: concordant results from mtDNA and allozymes. In: G.A.E. Gall and H. Chen (Eds.). Genetics in Aquaculture IV. Proceedings of the Fourth International Symposium, 29 April to 3 May 1991, Wuhan, China. Elsevier. New York, Aquaculture, 111: 89-93.

#### **8.5. Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành (Legislation documents)**

Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản.

Nếu văn bản có được tham khảo trên mạng:

Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản, ngày truy cập/ accessed on. Địa chỉ/ Available from URL.

Ví dụ:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. Quyết định số 1224/QĐ-BGDĐT, ngày 07/04/2017 về việc “Ban hành Quy trình quản lý văn bản trong môi trường mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, ngày truy cập 05/09/2017. Địa chỉ: <http://www.moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=2176>

#### **8.6. Luận văn, luận án (Thesis, Dissertation)**

Tên tác giả, năm. Tên luận văn/ luận án. Bậc tốt nghiệp (cao học/ tiến sĩ). Tên trường. Địa danh của trường.

Ví dụ:

Trần Lam Quyên, 2016. Nghiên cứu giải pháp xây dựng bộ tìm kiếm theo nội dung văn bản dựa trên Lucene API. Luận văn cao học. Trường Đại học Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ.

Tain, F.H., 1999. Impacts of aquaculture extension on small-scale *Oreochromis niloticus* production in northeastern Thailand. Master thesis. The University of Michigan. Ann Arbor, Michigan.

#### **8.7. Tham khảo từ website (Web references)**

Tên tác giả, năm. Tên bài viết, ngày truy cập/ accessed on. Địa chỉ/ Available from URL.

*Ví dụ:*

Min, K., 1998. Wastewater pollution in China, accessed on 18 September 2015. Available from <http://darwin.bio.uci.edu/sustain/suscoasts/krismin.html>

**9. Tên khoa học** (Scientific names)

Tên khoa học phải được viết đầy đủ ở tựa bài và trong lần viết đầu tiên, lần tiếp theo có thể viết tắt (*in nghiêng*).